

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ (E-contracting)

Giảng viên: ThS. Nguyễn Phương Chi
Email: chinhp@ftu.edu.vn

Hợp đồng điện tử

1. Hợp đồng điện tử
2. Tính pháp lý của Hợp đồng điện tử
3. Điều kiện hiệu lực của HĐĐT
4. Phân loại hợp đồng điện tử
5. Thực hiện hợp đồng điện tử
6. Một số điểm cần lưu ý khi sử dụng hợp đồng thương mại điện tử

Hợp đồng là gì ?

Hợp đồng kinh tế :

- ❖ Hợp đồng kinh tế là sự thỏa thuận bằng văn bản, tài liệu giao dịch giữa các bên ký kết về việc thực hiện công việc sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật và các thỏa thuận khác có mục đích kinh doanh với sự quy định rõ ràng quyền và nghĩa vụ của mỗi bên để xây dựng và thực hiện kế hoạch của mình.
- ❖ Hợp đồng kinh tế được ký kết theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trực tiếp chịu trách nhiệm tài sản và không trái pháp luật

Hợp đồng là gì?

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế:

- ❖ Các bên tham gia ký kết hợp đồng (pháp nhân hay thể nhân) có quốc tịch khác nhau.
- ❖ Hàng hóa hay dịch vụ là đối tượng của hợp đồng nằm ngoài lãnh thổ của một trong hai bên tham gia ký kết hợp đồng.
- ❖ Đồng tiền thanh toán là đồng ngoại tệ đối với một trong hai bên tham gia ký kết hợp đồng.

Hợp đồng dân sự:

- ❖ Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự (Điều 394 Luật dân sự)

Hình thức hợp đồng

Điều 400: Hình thức hợp đồng dân sự

- ❖ Hợp đồng dân sự có thể được giao kết bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể, khi pháp luật không quy định đối với loại hợp đồng đó phải được giao kết bằng hình thức nhất định. Khi các bên thỏa thuận giao kết hợp đồng bằng hình thức nhất định, thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi đã tuân theo hình thức đó.
- ❖ Trong trường hợp pháp luật có quy định hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản, phải được chứng nhận của công chứng nhà nước, chứng thực, đăng ký hoặc xin phép, thì phải tuân theo quy định này.

Nội dung của hợp đồng

Tùy theo từng loại hợp đồng, các bên có thể thỏa thuận về những nội dung sau đây:

1. Đối tượng của hợp đồng
2. Số lượng, chất lượng
3. Giá, phương thức thanh toán
4. Thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên
6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng
7. Phạt vi phạm hợp đồng
8. Các nội dung khác

Hiệu lực hợp đồng

Theo Bộ luật dân sự, Điều 410, 411 quy định hợp đồng muốn có hiệu lực phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Người tham gia HĐ có năng lực hành vi dân sự (đối với pháp nhân phải là người có thẩm quyền)
2. Nội dung của HĐ không được trái đạo đức xã hội, vi phạm điều cấm
3. Các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện
4. Đối tượng của hợp đồng phải thực hiện được
5. Một số hợp đồng quy định phải lập thành văn bản, có công chứng, chứng thực.

1. Hợp đồng điện tử

- Điều 11, mục 1, Luật mẫu về thương mại điện tử UNCITRAL 1996: “Hợp đồng điện tử được hiểu là hợp đồng được hình thành thông qua việc sử dụng thông điệp dữ liệu”.
- Điều 33 Luật giao dịch điện tử Việt Nam 2005: “Hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của luật này.”

1. Hợp đồng điện tử

- K12, đ4 Thông điệp dữ liệu: “Thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử”
- “Thông điệp dữ liệu” là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận hoặc được lưu trữ bằng phương tiện điện tử (khoản 3, đ3 của Nghị định TMDT 2006).
- Điều 10. Hình thức thể hiện thông điệp dữ liệu: Thông điệp dữ liệu được thể hiện dưới dạng hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác (webpage, file âm thanh, file văn bản...)

Chứng từ điện tử

❖ **Chứng từ:** “là hợp đồng, đề nghị, thông báo, tuyên bố, hóa đơn hoặc tài liệu khác do các bên đưa ra liên quan tới việc giao kết hay thực hiện hợp đồng”

❖ **Chứng từ điện tử:** “là chứng từ ở dạng thông điệp dữ liệu”

❖ **Điều khoản loại trừ:** Nghị định 57 về thương mại điện tử không áp dụng đối với việc sử dụng chứng từ điện tử là hối phiếu, lệnh phiếu, vận đơn, hoá đơn gửi hàng, phiếu xuất nhập kho hay bất cứ chứng từ có thể chuyển nhượng nào cho phép bên nắm giữ chứng từ hoặc bên thụ hưởng được quyền nhận hàng hóa, dịch vụ hoặc được trả một khoản tiền nào đó. (Theo K3Đ1)

Giá trị pháp lý của chứng từ điện tử

❑ Chứng từ không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì chứng từ đó là chứng từ điện tử (Điều 7 – ND57/CP về thương mại điện tử)

❑ Chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như văn bản nếu thông tin chứa trong chứng từ điện tử có thể truy cập được để sử dụng khi cần thiết (Điều 8 - ND57/CP về thương mại điện tử)

❑ Chứng từ có giá trị pháp lý như bản gốc nếu thỏa mãn đồng thời cả hai điều kiện sau: (Điều 9 - ND57/CP về thương mại điện tử)

❖ Có sự đảm bảo đủ tin cậy về tính toàn vẹn của thông tin chứa trong chứng từ từ khi thông tin được tạo ra ở dạng cuối cùng là chứng từ điện tử hay dạng khác.

❖ Thông tin chứa trong chứng từ điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết.

Đặc điểm của hợp đồng điện tử

1. Tính phi biên giới
2. Tính vô hình, phi vật chất
3. Tính hiện đại, chính xác
4. Tính rủi ro
5. Luật điều chỉnh

Lợi ích của việc kí kết HĐĐT

1. Tiết kiệm thời gian và chi phí

2. Đẩy nhanh tốc độ số hóa

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh

So sánh HĐĐT với HĐ truyền thống

• Giống nhau:

❖ Hợp đồng

❖ Cơ sở pháp lý như hình thức, hiệu lực, qui trình giao kết

❖ Phải tuân thủ các nguyên tắc

❖ Phải tuân theo các quy định liên quan tới thực hiện hợp đồng

So sánh HĐĐT với HĐ truyền thống

• Khác nhau:

❖ Chủ thể

❖ Nội dung

❖ Qui trình ký kết

❖ Luật điều chỉnh

2. Tính pháp lý của HĐĐT

- Điều 15 Luật Thương mại 2005:

Trong hoạt động thương mại, các thông điệp dữ liệu đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì được thừa nhận có giá trị pháp lý tương đương văn bản.

2. Tính pháp lý của HĐĐT

HĐ không bị phủ nhận giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành:

- ❖ HĐ mua bán hàng hóa
- ❖ HĐ cung ứng dịch vụ
- ❖ HĐ dịch vụ khuyến mãi
- ❖ HĐ dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm
- ❖ HĐ đại diện cho thương nhân
- ❖ HĐ gia công trong thương mại
- ❖ HĐ dịch vụ tổ chức đấu giá hàng hóa
- ❖ HĐ nhượng quyền thương mại
- ❖ HĐ ủy thác mua bán hàng hóa

2. Tính pháp lý của HĐĐT

HĐ thương mại sử dụng thông điệp dữ liệu không được công nhận giá trị pháp lý trong trường hợp:

- ❖ Hợp đồng đòi hỏi có sự xác nhận của tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- ❖ HĐ có đối tượng là thương phiếu, chứng khoán hoặc giấy tờ có thể chuyển nhượng được
- ❖ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

3. Điều kiện hiệu lực

3.1. Chủ thể của HĐĐT

3.2. Hình thức của HĐĐT

3.3. Nội dung của HĐĐT

3.1 Chủ thể của HĐĐT

- Doanh nghiệp:

+ Có giấy phép kinh doanh

+ Có mã số thuế (mã số kinh doanh)

- Người tiêu dùng: có đầy đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi

3.1 Chủ thể của hợp đồng điện tử

• Khi mua hàng tại www.amazon.com, người bán trong hợp đồng điện tử là ai?

• Mục 2... việc xác định người khởi tạo một thông điệp dữ liệu được quy định như sau:

Một thông điệp dữ liệu được xem là của người khởi tạo nếu thông điệp dữ liệu đó được người khởi tạo gửi hoặc được gửi bởi một hệ thống thông tin được thiết lập để hoạt động tự động do người khởi tạo chỉ định

3.1 Chủ thể của hợp đồng điện tử

- Trong giao dịch B2C:
 - » Uy tín, thương hiệu của chính doanh nghiệp đó
 - » Sự xác thực của một cơ quan có uy tín (Bộ Công Thương, nhà cung cấp dịch vụ Internet, cơ quan quản lý sàn giao dịch điện tử, Verisign...)
- Để xác thực khách hàng, doanh nghiệp căn cứ vào:
 - » Thẻ tín dụng
 - » ID number, địa chỉ, vân tay, giọng nói...
- Trong giao dịch B2B:
 - » Các doanh nghiệp xác thực lẫn nhau thông qua:
 - » Cơ quan chứng thực khi sử dụng chữ ký số
 - » Thông qua một cơ quan quản lý, tổ chức có uy tín

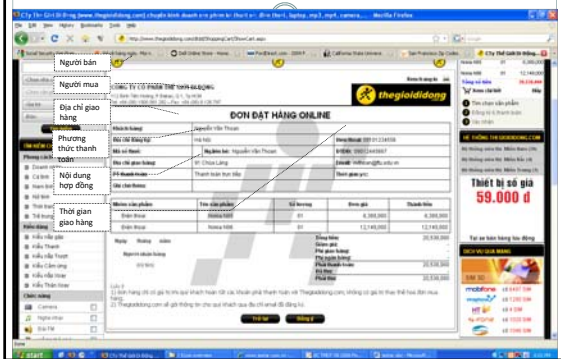
3.2 Hình thức của HĐĐT

Hợp đồng điện tử là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu

3.3 Nội dung của HĐĐT

- Các điều khoản chủ yếu
- Một số các điều khoản theo quy định đặc thù của giao dịch điện tử: Thời gian, cơ chế chấp nhận, cơ chế để sửa đổi hợp đồng, điều kiện khẳng định giá trị tương đương, luật điều chỉnh, ngôn ngữ, giới hạn trách nhiệm, xác nhận hợp đồng và cơ chế in hợp đồng ra để tham khảo, giới hạn trách nhiệm (virus, data corruption, fail message)

Minh họa HĐĐT (mua điện thoại di động trên Internet)



3.3 Nội dung của HĐĐT

Cách hiển thị nội dung của HĐĐT

- ❖ Hiển thị không có đường dẫn
- ❖ Hiển thị có đường dẫn
- ❖ Hiển thị điều khoản ở cuối trang web
- ❖ Hiển thị điều khoản ở dạng hộp thoại

Chú ý: điều khoản ngầm định

4. Phân loại hợp đồng

- Hợp đồng truyền thống được đưa lên web
- Hợp đồng điện tử hình thành qua các thao tác click, browse, typing
- Hợp đồng hình thành qua nhiều giao dịch bằng email
- Hợp đồng được ký qua các sản phẩm giao dịch điện tử, hợp đồng sử dụng chữ ký số

Hợp đồng truyền thống được đưa lên web

- Hợp đồng đăng ký sử dụng dịch vụ Internet, điện thoại
- Hợp đồng tư vấn
- Hợp đồng du lịch
- Hợp đồng vận tải
- Học trực tuyến
- ...

Bên A

Bên B

Nội dung

Điều 1.

Điều 2.

.....

Tôi đồng ý

HĐĐT hình thành trong giao dịch tự động



The screenshot shows the Amazon.com Checkout page in Microsoft Internet Explorer. The page is titled "Amazon.com Checkout: Place Your Order". It contains sections for "Shipping Details", "Shipping Options", "Order Summary", and "Payment Method". A tooltip is visible over the "Place your order" button, stating: "Để thể hiện sự đồng ý kích chuột vào nút 'Place your Order'".

HĐĐT hình thành qua kích chuột (click-wrap)



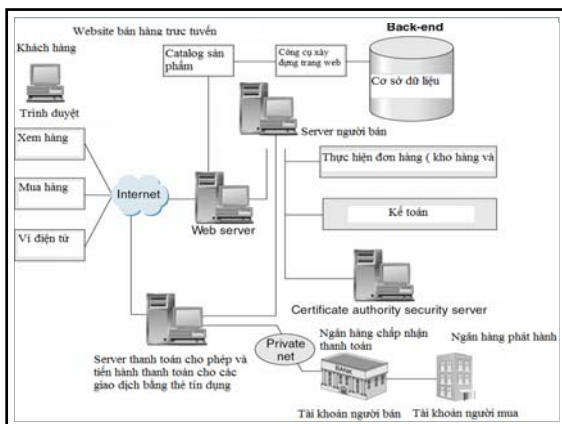
The screenshot shows the "Java Setup - Welcome" dialog box. It features the Java logo and a "Welcome to Java™" message. Below the message, there is a "View License Agreement..." button and a paragraph of text. At the bottom, there are "Decline" and "Accept >" buttons. A tooltip is visible over the "Accept >" button, stating: "Để thể hiện sự đồng ý kích chuột vào nút 'Accept'".

HDDT hình thành qua quá trình duyệt web (browse-wrap)

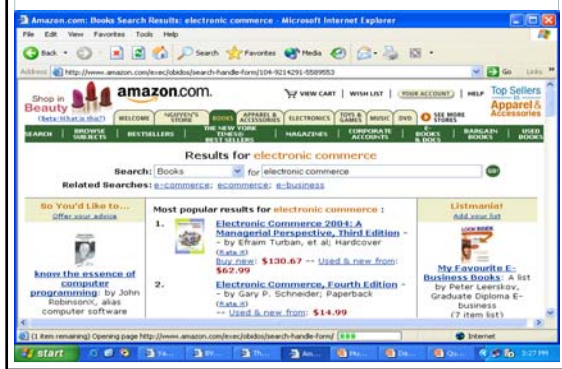


Hợp đồng điện tử hình thành qua: click, browse, typing

- Amazon.com
- Kodak.com



Bước 1. Tìm sản phẩm cần mua



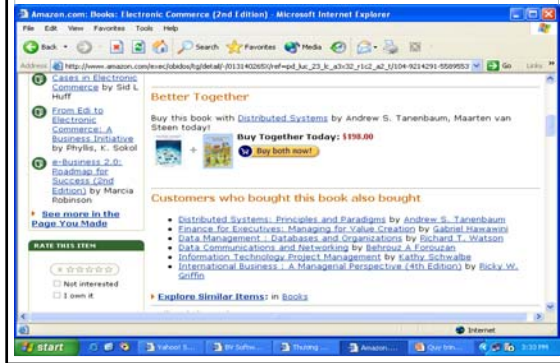
Bước 2. Xem chi tiết sản phẩm



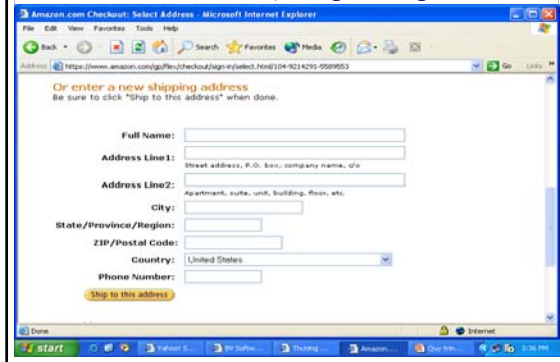
Bước 3. Chọn, đặt vào giỏ mua hàng



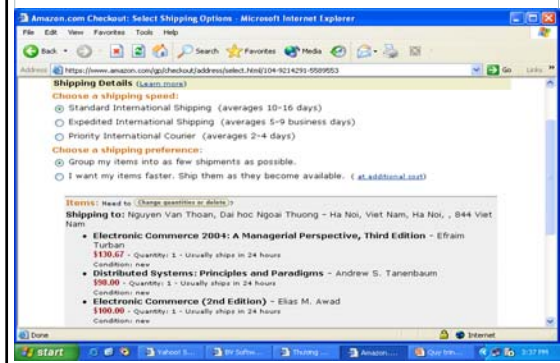
Bước 4. Gợi ý mua thêm sản phẩm



Bước 5. Địa chỉ giao hàng



Bước 6. Chọn phương thức vận chuyển



Bước 7. Chọn phương thức thanh toán

Amazon.com Checkout: Payment - Microsoft Internet Explorer

Pay with a credit card? (you'll have a chance to review this order before it's final)

Save \$30 now! Save \$30.00 off this purchase when you get the Amazon Visa Card instantly. Plus you'll earn up to 3% rewards, get a 0% APR, and pay no annual fee. [Learn more](#)

Payment Method: ☒ Visa ☐ Amazon Credit Account [Learn more](#)

Credit Card No. [] Expiration Date: 01/2005 Cardholder's name []

Note: Using an Amazon.com Visa Card? Select Amazon.com Visa. Using a Visa Check Card? Select Visa. Using a Forcard or MasterCard? Select MasterCard.

☐ Pay by check or money order (or check funds on account)

Want to pay by purchase order? Learn more about our [Corporate Accounts program](#).

Have any gift cards, gift certificates or promotional claim codes? If you have more than one gift certificate, click the "Enter another" button. If not, click the Continue button below.

Enter code: [] [View order](#)

Bước 8. Chọn phương thức vận chuyển

Amazon.com Checkout: Select Shipping Options - Microsoft Internet Explorer

Shipping Details [Learn more](#)

Choose a shipping speed:

- ☒ Standard International Shipping (averages 10-16 days)
- ☐ Expedited International Shipping (averages 5-9 business days)
- ☐ Priority International Courier (averages 2-4 days)

Choose a shipping preference:

- ☐ Group my items into as few shipments as possible.
- ☐ I want my items faster. Ship them as they become available. ([at additional cost](#))

Items need to [change quantities or delete](#)

Shipping to: Nguyen Van Thoan, Dai hoc Ngoai Thuong - Ha Noi, Viet Nam, Ha Noi, 844 Viet Nam

- Electronic Commerce 2004: A Managerial Perspective, Third Edition** - Efram Turban
\$130.67 - Quantity: 1 - Usually ships in 24 hours
Condition: new
- Distributed Systems: Principles and Paradigms** - Andrew S. Tanenbaum
\$98.00 - Quantity: 1 - Usually ships in 24 hours
Condition: new
- Electronic Commerce (2nd Edition)** - Elias M. Awad
\$100.00 - Quantity: 1 - Usually ships in 24 hours
Condition: new

Bước 9. Kiểm tra toàn bộ đơn đặt hàng

Amazon.com Checkout: Place Your Order - Microsoft Internet Explorer

Review the information below, then click "Place your order."

Shipping Details

Shipping to: [Change](#)
Nguyen Van Thoan
Dai hoc Ngoai Thuong - Ha Noi
Viet Nam
Ha Noi, 844
Viet Nam

Shipping Options: [Learn more](#)

Choose a shipping speed:

- ☒ Standard International Shipping (averages 10-16 days)
- ☐ Expedited International Shipping (averages 5-9 business days)
- ☐ Priority International Courier (averages 2-4 days)

The following items will arrive in 2 shipments:

- Electronic Commerce 2004: A Managerial Perspective, Third Edition** - Efram Turban
\$130.67 - Quantity: 1 - Usually ships in 24 hours
Condition: new
- Distributed Systems: Principles and Paradigms** - Andrew S. Tanenbaum
\$98.00 - Quantity: 1 - Usually ships in 24 hours
Condition: new

Order Summary

Items: \$320.67
Shipping & Handling: \$25.96
Total Before Tax: \$350.63
Estimated Tax: \$0.00
Order Total: \$350.63

Why didn't I qualify for FREE Super Saver Shipping?

Payment Method: [Change](#)
Check

Billing Address: [Change](#)
Nguyen Van Thoan
Dai hoc Ngoai Thuong - Ha Noi
Viet Nam
Ha Noi, 844
Viet Nam

[Home](#)
[Products](#)
[Services](#)
[Partners](#)
[About Us](#)
[Contact Us](#)

[KODAK Outlet](#)

- Khi hãng Eastman Kodak vô tình niêm yết nhầm giá cho một loại máy ảnh kỹ thuật số trên website tại Vương quốc Anh với **giá 100 bảng thay vì 329 bảng**, hàng nghìn đơn đặt hàng đã được thực hiện qua mạng trước khi công ty phát hiện và sửa lỗi.
- **Kodak đứng trước hai lựa chọn:**
 - Thông báo cho khách hàng về sự nhầm lẫn và từ chối giao hàng
 - Chấp nhận thực hiện toàn bộ các đơn đặt hàng

The Future of Electronic Contracts in International Sales:

Giao kết hợp đồng qua emails

Người bán (Việt Nam) và Người mua (Nhật Bản) gặp nhau tại Hội chợ tại Việt nam và thỏa thuận bằng miệng hợp đồng mua bán vào ngày 4 tháng 6 năm 2004:

- 5.000 sản phẩm bình gốm (theo mẫu đã thống nhất)
- giá 2 USD/pc FOB Hải Phòng
- giao hàng 45 ngày sau khi ký hợp đồng
- thanh toán TTR 50% trước khi giao hàng
- thanh toán nốt 50% sau khi giao hàng
- cảng đến Yokohama, Nhật Bản

Giao kết hợp đồng qua emails

- Ngày 11 tháng 6, Người mua (Nhật Bản) đề nghị Người bán (Việt Nam) thảo một hợp đồng với các điều khoản đã thỏa thuận.
- Nhân viên của Người bán (VN) thảo một hợp đồng bằng e-mail với nội dung chính như hai bên đã thỏa thuận, cuối email ghi:

Best regards
 Nguyen Van NB
 DIRECTOR
 ABC Import-Export Co., Ltd.
 1A Lang Thuong, Dong Da, Hanoi, Vietnam
 Tel: 84-4-7751581; Fax: 84-4-7751582

-
-
-
-
-
-

-
-
-
-
-
-

-
-
-
-
-
-

Giao kết hợp đồng bằng emails

• Câu hỏi

- Hợp đồng có hình thành không
- Hợp đồng hình thành vào thời điểm nào, tại đâu
- Người bán (VN) có khả năng thắng kiện nếu khởi kiện hay không
- A --→ Đặt hàng --→ B
- A <-- Chấp nhận <-- B
- A --→ Xác nhận --→ B

Ký kết hợp đồng bằng chữ ký điện tử

- Điều 21 Luật giao dịch điện tử: “ Chữ ký điện tử được tạo lập dưới dạng từ, chữ, số, ký hiệu, âm thanh hoặc hình thức khác bằng phương tiện điện tử, gắn liền hoặc kết hợp một cách logic với thông điệp dữ liệu, có khả năng xác lập người kí thông điệp dữ liệu, và xác nhận sự chấp thuận của người đó đối với nội dung thông điệp được ký.
- Để chứng minh một thông điệp đã thực sự được gửi bởi chính người gửi mà không phải là một người giả mạo

Chữ ký số & Nguyên tắc sử dụng

❖ Điều 22. Chữ ký điện tử an toàn

- ❖ Dữ liệu tạo chữ ký chỉ gắn duy nhất với người ký
- ❖ Dữ liệu tạo chữ ký chỉ thuộc quyền kiểm soát của người ký
- ❖ Mọi thay đổi đối với chữ ký điện tử sau thời điểm ký đều có thể bị phát hiện
- ❖ Mọi thay đổi đối với nội dung thông điệp dữ liệu sau thời điểm ký đều có thể bị phát hiện

❖ Nguồn: Điều 22, Luật Giao dịch điện tử

Chữ ký điện tử

Chương trình ký điện tử là chương trình máy tính được thiết lập để hoạt động độc lập hoặc thông qua thiết bị, hệ thống thông tin, chương trình máy tính khác nhằm tạo ra một chữ ký điện tử đặc trưng cho người ký thông điệp dữ liệu.

Các loại chữ ký điện tử

- ❖ Chữ ký bằng vân tay
- ❖ Chữ ký bằng võng mạc
- ❖ Chữ ký bằng nhận diện hình ảnh
- ❖ Chữ ký bằng tính mạch trong lòng bàn tay
- ❖ Chữ ký số
- ❖ Các loại khác

Chữ ký số

- Chữ ký số là một dạng của chữ ký điện tử, dùng công nghệ khóa công khai hay còn gọi là công nghệ mã hóa không đối xứng hay công nghệ mã hóa hai khóa (Asymmetric Encryption). Người gửi và người nhận mỗi người đều có một cặp khóa (khóa bí mật – private key và khóa công khai – public key)
 - ✓ Private key: giữ bí mật, chỉ người ký được sử dụng
 - ✓ Public key: công khai cho mọi người biết để sử dụng giao dịch với mình
- Mỗi chìa đều có thể sử dụng để “khóa” thông điệp. Khi thông điệp đã được khóa, chỉ có chìa khóa còn lại của cặp tương ứng mới có thể mở ra được

Cặp khóa bất đối xứng

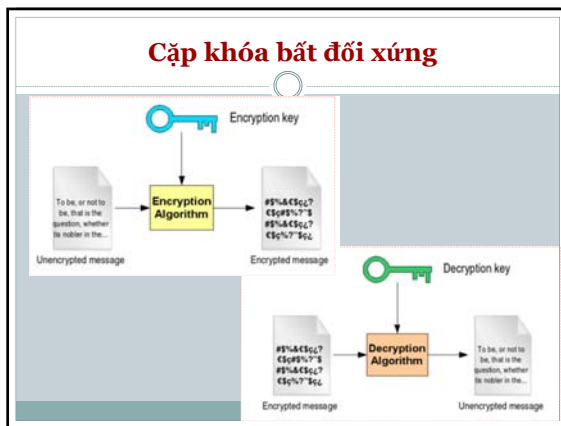
Khoá là một chuỗi các số nhị phân (0 và 1) dùng trong các hệ thống mật mã.

Khóa bí mật là một khóa trong cặp khóa thuộc hệ thống mật mã không đối xứng, được dùng để tạo chữ ký số

Khóa công khai là một khóa trong cặp khóa thuộc hệ thống mật mã không đối xứng, được sử dụng để kiểm tra chữ ký số được tạo bởi khóa bí mật tương ứng trong cặp khóa

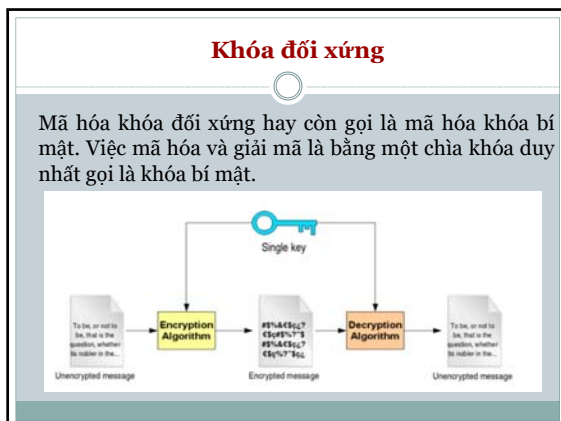
(Điều 3 – NĐ26/CP về chữ ký số và chứng thực chữ ký số)

Cặp khóa bất đối xứng



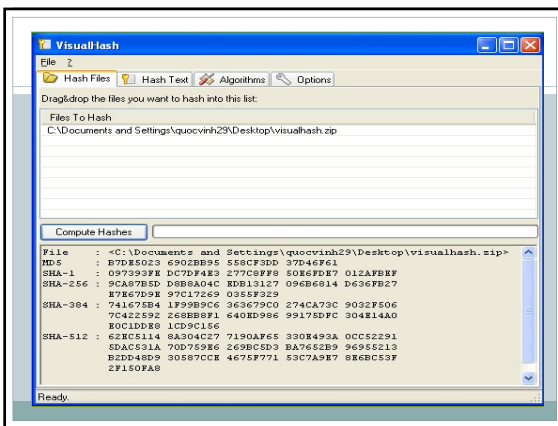
Khóa đối xứng

Mã hóa khóa đối xứng hay còn gọi là mã hóa khóa bí mật. Việc mã hóa và giải mã là bằng một chìa khóa duy nhất gọi là khóa bí mật.

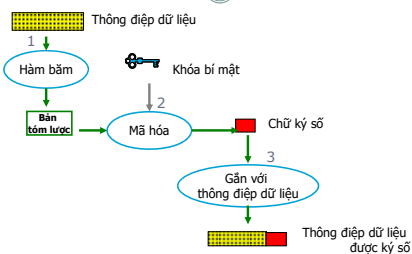


Hàm băm (Hash Function)

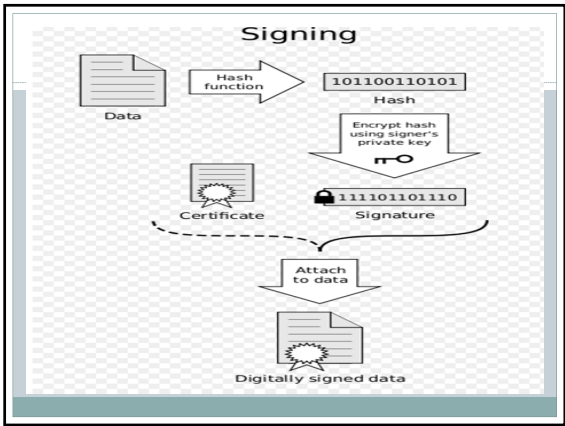
- Hàm băm là một thuật toán được sử dụng trong cả hai quá trình tạo và thẩm tra chữ ký số. Hàm băm được sử dụng chuyển đổi một thông điệp ban đầu có độ dài bất kỳ thành một dãy có độ dài nhất định (tùy thuộc vào thuật toán hàm băm). Kết quả hàm băm được gọi là thông điệp rút gọn (message digest) hay giá trị băm (hash value) đại diện cho thông điệp ban đầu.
- Hàm băm là hàm một chiều nên không thể tái tạo lại thông điệp ban đầu từ một chuỗi băm có sẵn. Mọi sự thay đổi dù là nhỏ nhất ở thông điệp đầu vào cũng cho ra kết quả là một dãy số hoàn toàn khác nhau nên đây là cách tốt nhất để kiểm tra tính toàn vẹn của tập tin.
- Hàm băm cho phép phần mềm tạo ra chữ ký số trong khi vẫn cung cấp bằng chứng rõ ràng về nội dung thông điệp gốc do đó có thể nhận định chắc chắn rằng đã không có sự thay đổi nào đối với thông điệp dữ liệu đã được ký số.

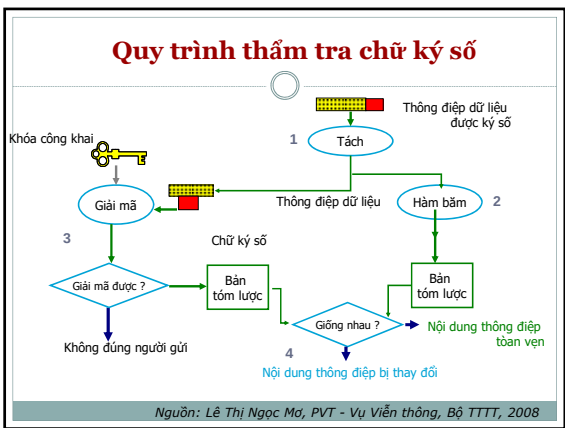


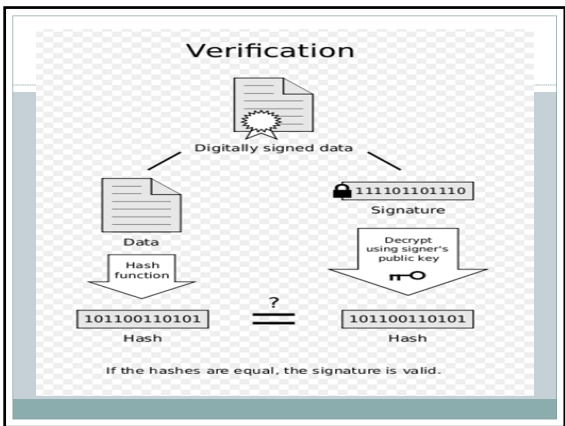
Quy trình ký số



Nguồn: Lê Thị Ngọc Mơ, PVT - Vụ Viễn thông, Bộ TTTT, 2008





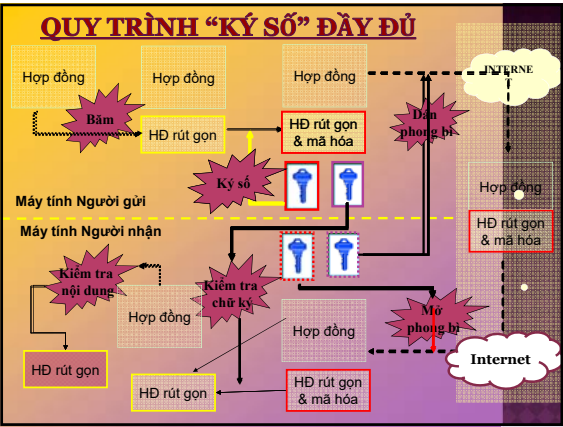


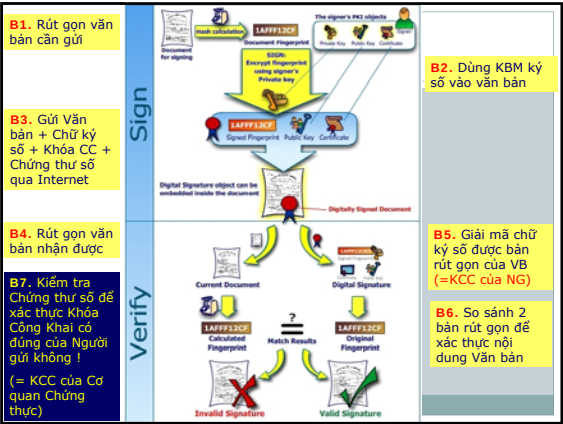
Lợi ích của sử dụng chữ ký số

1. Tính chính thống

2. Tính toàn vẹn

3. Tính chống chối bỏ





Quy trình sử dụng chữ ký số

The sender	The receiver
I promise to pay the receiver	I promise to pay the receiver
1. Sign it!	3. Verify!
Hash value: ZSCGA	Hash value: ZSCGA
Private key: 7364775	Decrypted signature: ZSCGA
Digital signature: HKCXG	Public key: 4516601
	Digital signature: HKCXG

Sử dụng chữ ký số để ký kết hợp đồng điện tử

A cryptic message

ZIXNW
ZXITR
ATFZI
ISKPA



Alice's key = YDGNU
Amy's key = VRGAT
Anna's key = AHUYT

A clear message

MEET ME AT
THE CORNER
BY 8PM AND
DON'T

Enter a key here:

The message was sent by

Dịch vụ chứng thực chữ ký số

Dịch vụ chứng thực chữ ký số là một loại hình dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp. Dịch vụ chứng thực bao gồm:

- a) Tạo cặp khóa bao gồm khóa công khai và khóa bí mật của thuê bao
- b) Cấp, gia hạn, tạm dừng, phục hồi và thu hồi chứng thư số của thuê bao
- c) Duy trì trực tuyến cơ sở dữ liệu về chứng thư số
- d) Những dịch vụ khác có liên quan theo quy định

(K6Đ3 – ND26/CP về chữ ký số và chứng thực chữ ký số)

Nội dung của chứng thư số

- Tên của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Tên của thuê bao.
- Số hiệu của chứng thư số.
- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số.
- Khoá công khai của thuê bao.
- Chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Các hạn chế về mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư số.
- Các hạn chế về trách nhiệm pháp lý của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.
- Các nội dung cần thiết khác theo quy định của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

(Điều 10 – Nghị định 26 về chữ ký số và chứng thực chữ ký số)

Chứng thư số

The diagram shows a scroll labeled 'CERTIFICATE' with the following fields: Issuer (CA Distinguished Name (DN)), Serial number, Validity period, User (Subject) Distinguished Name, Issuer's Public Key, Extensions, Issuer's Private Key, Key usage, Signature algorithm, and CA Signature. To the right is a screenshot of the Windows Certificate console showing the 'Certificates' window with the 'Certificates' tab selected, displaying a list of certificates.

Đơn vị cấp phát

Thông tin chủ sở hữu

Khoá công khai

Chữ ký đơn vị cấp phát

I, Certificate Authority XYZ, do hereby **certify** that Borja Sotomayor is who he/she claims to be and that his/her public key is 49E51A3EF1C.

Certificate Authority XYZ
CA's Signature

Bảo vệ khóa bí mật

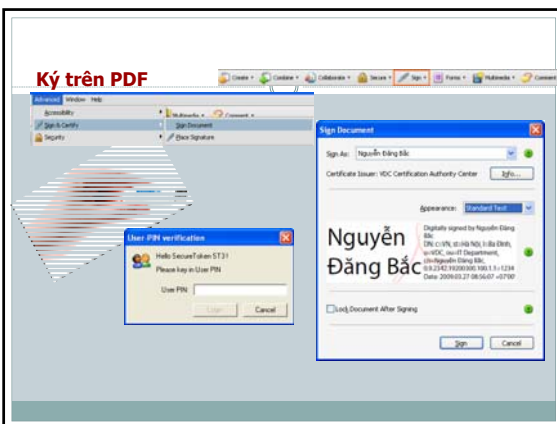
- ❖ Thiết bị HSM (Hardware Security Module)
- ❖ USB Token
- ❖ SmartCard
- ❖ File mã hóa (*.p12, *.pfx)



Sử dụng USB Token



Ký trên PDF



Việc triển khai ứng dụng chữ ký số trong một số hoạt động tại Việt Nam

- Bộ tài chính: Khai thuế điện tử (E-Tax), hải quan điện tử (E-custom), chứng khoán...
- Tổng cục thuế với hệ thống "Nộp hồ sơ khai thuế qua mạng [Internet](#)" và hệ thống kê khai hải quan điện tử trong giai đoạn 2009 – 2010.
- Bộ Công thương: E-Certificate of Origin
- Bộ Khoa học công nghệ: E-Intellectual Property
- Bộ Kế hoạch đầu tư: E-procurement
- Ngân hàng nhà nước: E-banking
- Ứng dụng trong giao dịch trực tuyến.
- Giao dịch qua email

5. Thực hiện Hợp đồng điện tử

- B1: Khả năng thanh toán của khách hàng
- B2: Hàng hóa đã sẵn sàng để giao
- B3: Chuẩn bị giao hàng
- B4: Bảo hiểm
- B5: Cung cấp
- B6: Sản xuất
- B7: Sử dụng nhà cung cấp
- B8: Quan hệ với khách hàng
- B9: Giao trả hàng

6 Một số điểm cần lưu ý

- 6.1 Những hợp đồng có thể ký dưới dạng thông điệp dữ liệu điện tử
- 6.2 Giá trị tương đương bản gốc
- 6.3 Thời gian hình thành hợp đồng
- 6.4 Địa điểm hình thành hợp đồng
- 6.5 Xác nhận đã nhận được thông điệp dữ liệu

6.1 Những hợp đồng nào có thể ký dưới dạng dữ liệu điện tử ?

- **Đ 24 Luật thương mại 2005:** quy định HĐ mua bán hàng hóa được thể hiện bằng văn bản, lời nói, hành vi
- **Đ 27:** Quy định HĐ mua bán hàng hóa quốc tế phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng bằng văn bản hoặc hình thức khác có giá trị tương đương
- **Đ12 Luật giao dịch điện tử:** Trường hợp pháp luật yêu cầu thông tin phải được thể hiện bằng văn bản thì thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng yêu cầu này nếu thông tin chứa trong thông điệp dữ liệu đó có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu khi cần thiết

Một doanh nghiệp gửi thư điện tử đặt hàng và nhận được chấp nhận của phía bên kia bằng fax. Hợp đồng này có giá trị không?

Giao dịch qua các phương tiện điện tử

- ❑ Một doanh nghiệp gửi thư điện tử đặt hàng và nhận được chấp nhận của phía bên kia bằng fax. Hợp đồng này có giá trị không?
- Luật giao dịch điện tử, Điều 36, Khoản 1: giao kết hợp đồng điện tử là việc sử dụng thông điệp dữ liệu để tiến hành một phần hoặc toàn bộ giao dịch trong quá trình giao kết hợp đồng.
- ❑ Với điều kiện:
 - ❖ Các bên thỏa thuận sử dụng hình thức này
 - ❖ Có ký tên đồng dấu
 - ❖ Cần xác nhận đã nhận được chấp nhận

6.2 Giá trị tương đương bản gốc

Hợp đồng điện tử được forward (gửi chuyển tiếp) vào một hộp thư điện tử chuyên dùng để lưu trữ có giá trị như bản gốc hay không?

6.2 Giá trị tương đương bản gốc

- Hợp đồng điện tử được forward (gửi chuyển tiếp) vào một hộp thư điện tử chuyên dùng để lưu trữ có giá trị như bản gốc hay không?

• Điều 13 Luật GD ĐTVN

Thông điệp dữ liệu có giá trị như bản gốc khi đáp ứng được các điều kiện sau:

- Nội dung của TĐ DL được đảm bảo toàn vẹn kể từ khi được khởi tạo lần đầu tiên dưới dạng một thông điệp dữ liệu hoàn chỉnh
- Nội dung của thông điệp dữ liệu có thể truy cập và sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết.

(ND toàn vẹn: chưa bị thay đổi)

6.2 Giá trị tương đương bản gốc

• Điều 15. Lưu trữ thông điệp dữ liệu

- Nội dung của thông điệp dữ liệu đó có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu khi cần thiết;
- Nội dung của thông điệp dữ liệu đó được lưu trong chính khuôn dạng mà nó được khởi tạo, gửi, nhận hoặc trong khuôn dạng cho phép thể hiện chính xác nội dung dữ liệu đó;
- Thông điệp dữ liệu đó được lưu trữ theo một cách thức nhất định cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, nơi đến, ngày giờ gửi hoặc nhận thông điệp dữ liệu

6.3 Thời gian hình thành HĐ

Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận gì khác thì thời điểm hình thành HĐ:

- Đ17, Luật giao dịch điện tử VN

1. Thời điểm gửi một thông điệp dữ liệu là thời điểm thông điệp dữ liệu đó nhập vào hệ thống thông tin nằm ngoài sự kiểm soát của người khởi tạo

- Đ19, Thời điểm nhận thông điệp dữ liệu:

1. Trường hợp NNhận đã chỉ định một hệ thống thông tin để nhận TĐ DL thì thời điểm nhận là thời điểm TĐ DL nhập vào HTTT, nếu NN không chỉ định thì thời điểm nhận là thời điểm TĐ DL nhập vào bất kỳ hệ thống thông tin nào của người nhận

Hệ thống thông tin là gì?

Theo khoản 8, điều 4 Luật giao dịch điện tử 2005 : “ Hệ thống thông tin là hệ thống được tạo lập để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các xử lý khác đối với thông điệp dữ liệu.”

Người bán nhận được một đơn đặt hàng bằng thư điện tử, có ký bằng chữ ký số của người mua. Sau khi nghiên cứu, người bán gửi thông điệp đồng ý với nội dung đặt hàng. Thời điểm nào được coi là thông điệp này đã được gửi đi? Biết rằng lúc đó người bán đang ở Tokyo còn máy chủ e-mail của người bán đặt tại Hà Nội.

6.3 Thời gian hình thành HĐ

❑ Người bán nhận được một đơn đặt hàng bằng thư điện tử, có ký bằng chữ ký số của người mua. Sau khi nghiên cứu, người bán gửi thông điệp đồng ý với nội dung đặt hàng. Thời điểm nào được coi là thông điệp này đã được gửi đi? Biết rằng lúc đó người bán đang ở Tokyo còn máy chủ e-mail của người bán đặt tại Hà Nội.

❑ Điều 17, K1: Thời điểm gửi một thông điệp dữ liệu là thời điểm thông điệp dữ liệu này nhập vào hệ thống thông tin ngoài sự kiểm soát của người khởi tạo.

Trong trường hợp trên, địa điểm nào được coi là địa điểm gửi chấp nhận đặt hàng của người bán: Tokyo hay Hà Nội.

6.4 Địa điểm hình thành HĐ

❑ Trong trường hợp trên, địa điểm nào được coi là địa điểm gửi chấp nhận đặt hàng của người bán: Tokyo hay Hà Nội.

❑ Điều 17, khoản 2. Địa điểm gửi thông điệp dữ liệu là trụ sở của người khởi tạo nếu người khởi tạo là cơ quan, tổ chức hoặc nơi cư trú của người khởi tạo nếu là cá nhân. Trường hợp người khởi tạo có nhiều trụ sở thì địa điểm gửi thông điệp dữ liệu là trụ sở có mối liên hệ mật thiết nhất đối với giao dịch.

Người nhận đã nhìn thấy thông điệp dữ liệu nhưng chưa mở ra đọc, trường hợp này có được coi là đã nhận được hay không?

6.5 Xác nhận đã nhận được thông điệp dữ liệu

- Người nhận đã nhìn thấy thông điệp dữ liệu nhưng chưa mở ra đọc, trường hợp này có được coi là đã nhận được hay không?
- Có; Điều 18, khoản 2, mục b.

Người nhận được xem là đã nhận được thông điệp dữ liệu nếu thông điệp dữ liệu đã được nhập vào hệ thống thông tin do người đó chỉ định và có thể truy cập được. Trong trường hợp không mở ra, hoặc không đọc được có thể thông báo lại cho bên kia gửi lại.

Người gửi có được miễn trách đối với thông điệp đã gửi không

Xác nhận đã nhận được thông điệp dữ liệu

- Người gửi có được miễn trách đối với thông điệp đã gửi không
- **Điều 18, K2, d:** Trường hợp người khởi tạo đã gửi thông điệp dữ liệu mà không tuyên bố về việc người nhận phải gửi thông báo xác nhận và cũng chưa nhận được thông báo xác nhận thì người khởi tạo có thể thông báo cho người nhận là chưa nhận được thông báo xác nhận và ấn định khoảng thời gian hợp lý để người nhận gửi xác nhận.
- Nếu người khởi tạo vẫn không nhận được thông báo xác nhận trong khoảng thời gian đã ấn định, thì người khởi tạo có quyền coi như chưa gửi thông điệp dữ liệu đó.

Lỗi nhập thông tin trong chứng từ điện tử

Trường hợp một cá nhân mắc phải lỗi nhập thông tin trong một chứng từ điện tử được sử dụng để trao đổi với hệ thống thông tin tự động của bên khác nhưng hệ thống thông tin tự động này không hỗ trợ cho cá nhân đó sửa lại lỗi thì cá nhân đó hoặc người đại diện của mình có quyền rút bỏ phân chứng từ điện tử có lỗi nếu tuân thủ hai điều kiện sau:

- a) Ngay khi biết có lỗi, cá nhân hoặc đại diện của cá nhân đó thông báo cho bên kia về lỗi và nêu rõ mình đã mắc phải lỗi trong chứng từ điện tử này.
- b) Cá nhân hoặc đại diện của cá nhân đó vẫn chưa sử dụng hoặc có được bất kỳ lợi ích vật chất hay giá trị nào từ hàng hóa hay dịch vụ nhận được từ bên kia.

(Khoản 1, Điều 15, ND57/CP về thương mại điện tử)

Một số điểm cần lưu ý trong giao kết hợp đồng qua website

- ❖ Những hành vi vi phạm pháp luật về cung cấp thông tin và giao kết hợp đồng trên website thương mại điện tử
- ❖ Thông báo về đề nghị giao kết hợp đồng của thương nhân
- ❖ Đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng
- ❖ Trả lời đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng
- ❖ Chấm dứt đề nghị giao kết hợp đồng

Một số điểm cần lưu ý trong giao kết hợp đồng qua website

- ❖ Thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử
- ❖ Giá trị pháp lý của hợp đồng giao kết bằng chức năng đặt hàng trực tuyến
- ❖ Cung cấp các điều khoản của hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên website thương mại điện tử
- ❖ Nguyên tắc cung cấp thông tin trên website thương mại điện tử
 - ❖ Thông tin về hàng hóa, dịch vụ

Một số điểm cần lưu ý trong giao kết hợp đồng qua website

- ❖ Thông tin về giá cả
- ❖ Thông tin về các điều khoản giao dịch
- ❖ Thông tin về vận chuyển và giao nhận
- ❖ Thông tin về các phương thức thanh toán
- ❖ Thông tin về thương nhân và người sở hữu website
- ❖ Cơ chế rà soát và xác nhận nội dung hợp đồng
- ❖ Thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với hợp đồng cung ứng dịch vụ trực tuyến dài hạn
- ❖ Giải quyết tranh chấp liên quan đến các hợp đồng giao kết trên website thương mại điện tử
- ❖ Bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng trên website thương mại điện tử
